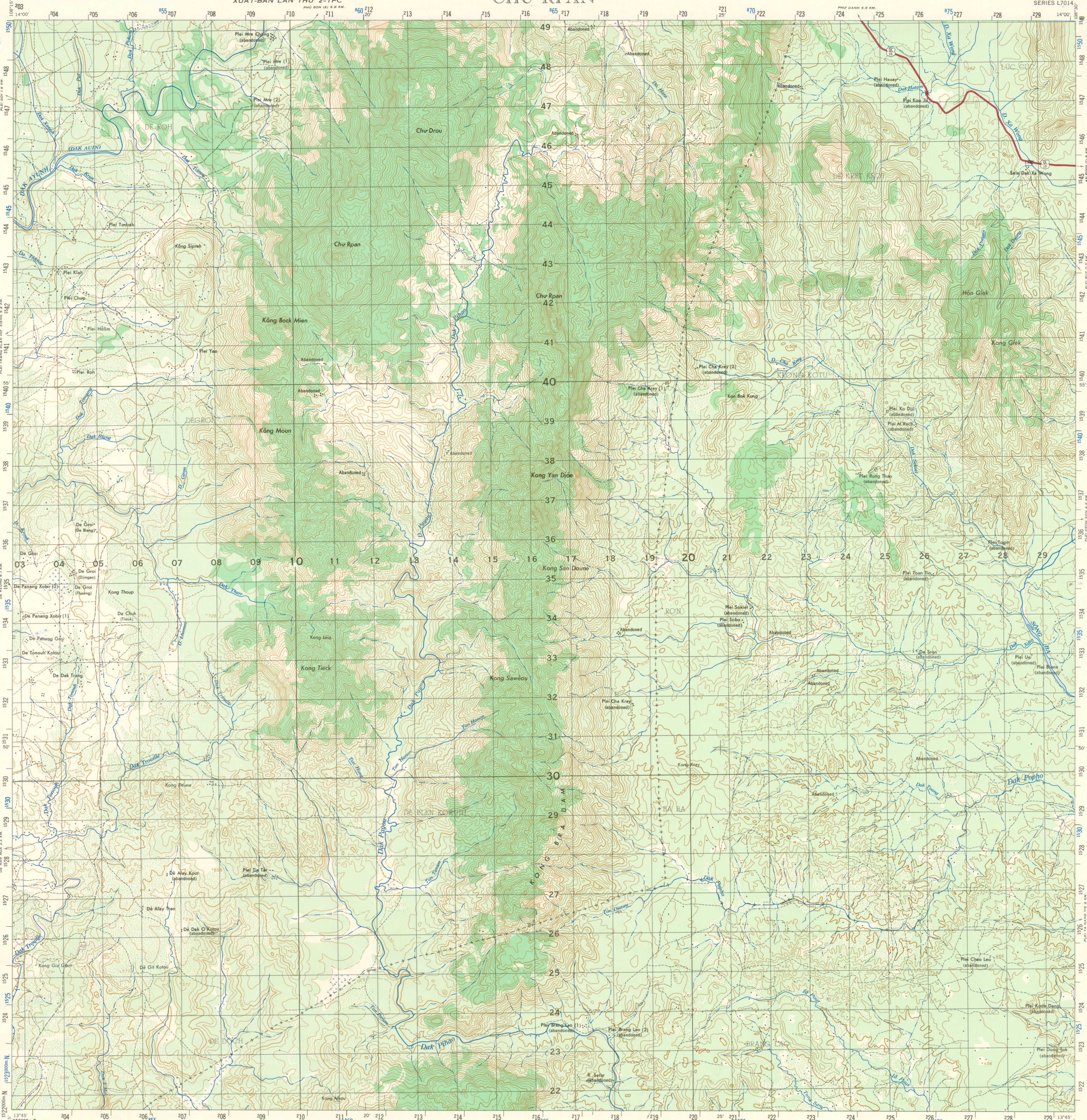




Scale 1:50,000

Tỷ lệ 1:50,000

Scale 1:50,000

Tỷ lệ 1:50,000

CONTOUR INTERVAL - 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS - 10 METERS

SPHEROID EVEREST
GRID 1,000 METER UTM; ZONE 49 (BLACK NUMBERED LINES);
ZONES 48 (BLUE NUMBERED TICKS)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960

CREDITS
PREPARED BY U. S. ARMY TOPOGRAPHIC COMMAND
NAMES BY NGD, VIETNAM
CONTROL BY 29TH ENGR BN; NGD, VIETNAM
PRINTED BY U. S. ARMY TOPOGRAPHIC COMMAND 6-71

USERS ARE URGED TO REFER CORRECTIONS AND COMMENTS FOR INCREASING THE USEFULNESS OF THIS GRAPHIC TO COMMANDING GENERAL, U. S. ARMY TOPOGRAPHIC COMMAND, WASHINGTON, D. C. 20315
XIN GỢI NHỮNG SỰ SỬA ĐỔI TRONG BẢN ĐỒ NÀY ĐẾN NHÀ ĐẠ ĐƯ QUỐC GIA, ĐÀ LẠT, VIỆT NAM

DELINATION OF INTERNAL ADMINISTRATIVE BOUNDARIES IS APPROXIMATE
RANH GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN BẢN ĐỒ NÀY CHỈ PHẠC HOẠ VỚI TÍNH CÁCH ĐẠI CƯƠNG

GLOSSARY - CỎ TỪ

Chư	mountain	Chư	mountain
D. Đa, Dak	stream	D. Đa, Dak	stream
Hôn	village	Hôn	village
Hôn	mountain	Hôn	mountain
Kon, Kong	hill, mountain	Kon, Kong	hill, mountain
Plei	village	Plei	village
Phư	village	Phư	village
Sala	village	Sala	village
Song	stream	Song	stream
Ton, Tong	stream	Ton, Tong	stream

ELEVATION GUIDE
CHI ĐẪN CAO ĐỘ

BOUNDARIES
HẠ CHƯ

ADJOINING SHEETS
BẢNG RÁP ĐỊA ĐỒ

DISTRIBUTION LIMITED - DESTROY WHEN NO LONGER NEEDED

ROADS - ĐƯỜNG SÁ

RAILROADS - ĐƯỜNG XE LỬA

HAO LONG

HAO LONG